

Số: 94/18 /CT-TTHT
V/v hóa đơn chứng từ

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 89/PC-TCT ngày 11/02/2020 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của độc giả Vũ Thị Thủy ở Hà Nội do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến (sau đây gọi là “Độc giả”) hỏi về chính sách thuế. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 về hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, hướng dẫn về lập hóa đơn như sau:

“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).
...”

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Tiết d Khoản 7 Điều 5 hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

7. Các trường hợp khác:

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:

d) Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hoá, dịch vụ của cơ sở kinh doanh.”

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này...”

- Căn cứ Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 quy định xử lý đối với hóa đơn đã lập:

“Điều 20. Xử lý đối với hóa đơn đã lập

1. Trường hợp lập hóa đơn chưa giao cho người mua, nếu phát hiện hóa đơn lập sai, người bán gạch chéo các liên và lưu giữ số hóa đơn lập sai.

2. Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua nhưng chưa giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ hoặc hóa đơn đã lập và giao cho người mua, người bán và người mua chưa kê khai thuế nếu phát hiện sai phải hủy bỏ, người bán và người mua lập biên bản thu hồi các liên của sổ hóa đơn đã lập sai. Biên bản thu hồi hóa đơn phải thể hiện được lý do thu hồi hóa đơn. Người bán gạch chéo các liên, lưu giữ sổ hóa đơn lập sai và lập lại hóa đơn mới theo quy định.

3. Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty tại Nhật Bản ký hợp đồng với các nhà cung cấp tại Việt Nam để thực hiện dịch vụ in phong bì và thực hiện vận chuyển số phong bì trên về Nhật Bản, khoản chi phí này Công ty của Độc giả chỉ hộ cho Công ty tại Nhật Bản (Công ty của Độc giả không trực tiếp ký hợp đồng với nhà cung cấp) thì:

Nếu khoản chi hộ nêu trên theo đúng quy định của pháp luật, hóa đơn của nhà cung cấp (Công ty in phong bì và Công ty vận chuyển phong bì) đã lập mang tên, mã số thuế của Công ty tại Nhật Bản, khi thu lại khoản tiền chi hộ, Công ty của Độc giả không phải lập hóa đơn GTGT, chỉ lập chứng từ thu chi theo quy định và không phải kê khai, nộp thuế đối với khoản chi hộ này. Trường hợp Công ty của Độc giả đã lập hóa đơn cho Công ty tại Nhật Bản với thuế suất thuế GTGT 10% thì phải thu hồi hóa đơn đã lập có sai sót này theo hướng dẫn tại Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, đề nghị Công ty của Độc giả cung cấp hồ sơ và liên hệ với cơ quan thuế quản lý thuế trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn Độc giả thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng DTTC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/4)



Nguyễn Tiến Trường